

MANZI

những vết mờ

faint traces

nguyễn thị thanh mai

06.09 – 28.09.2025

manzi exhibition space  
2 ngõ hàng bún, ba đình

vào cửa tự do / free entrance



*"Mẹ anh khi mơ giấc mơ về nhà mình, thường chỉ mơ về ngôi nhà ở Hải Phòng, nơi bà sống hồi nhỏ, trong khi bà đã sống tiếp cả đời ở nhiều ngôi nhà khác, nhưng chẳng bao giờ mơ về những ngôi nhà ấy. Tiềm thức mơ hồ mà lại đầy sức mạnh."*

Tôi mượn lời của một người bạn lí giải cho những băn khoăn, suy ngẫm của mình về nơi chốn và cảm thức thuộc về, điều đã dẫn dắt tôi men theo những khái niệm của di cư để rồi lần tìm ngược trở về điểm xuất phát ban đầu của dự án nghiên cứu này. Nếu như *Ngày qua Ngày*<sup>1</sup> là một khám phá, chất vấn về danh tính và trải nghiệm thường bị bỏ qua của cộng đồng gốc Việt không quốc tịch ở Tonle Sap, Cambodia, thì Những Vết Mờ lần tìm về các kí ức tập thể và lịch sử truyền miệng của họ, để lắp ghép thành một bức tranh di cư mờ nhoè, rộng lớn đầy các huyền thoại và hằn vết bạo lực.

Tổ tiên của một số cư dân thuộc cộng đồng này đã ngược dòng Mekong lưu lạc đến phần đất của Campuchia ngày nay để chạy "giặc Láng Cháy".<sup>2</sup> Trong mô tả mà họ nghe được từ ông bà mình thì "giặc Láng Cháy đi tới đâu đốt nhà tới đó."<sup>3</sup> Họ đã "chạy miết, chạy miết đến khi không còn biết mình đang ở đâu."<sup>4</sup> Các bản đồ nhân học do chính quyền Pháp lập nên những năm đầu 1900 hiện đang bảo quản tại National Archives of Cambodia đã cho thấy hiện diện của người Việt giai đoạn này ở các tỉnh Kampong Chhnang, Kratie, Kandal, Takeo, Prey Veng, Pursat, Kampong Thom. Bản đồ theo dõi các lô cá trên Tonle Sap khu vực Kampong Chhnang năm 1919 có ghi tên của nhiều chủ lô là người Việt.

*"When my mother dreams of home, she dreams only of the house in Hải Phòng where she lived as a child. Though she spent the rest of her life in many other homes, not once did she dream of them. The subconscious is hazy, yet potent."*

I borrowed the words of a friend to give shape to my own questions and reflections on place and belonging – the very themes that sparked my interest in migration and its intergenerational reverberations, eventually guiding me back through history to the starting point of this research project. If *Day by Day*<sup>1</sup> was an exploration and inquiry into identity and the often-overlooked experiences of the ethnic Vietnamese communities living on the Tonle Sap in Cambodia, then *Faint Traces* makes its way back into their collective memories and oral histories, piecing together a blurred and expansive portrait of migration and displacement, one filled with myth and etched with traces of violence.

The ancestors of some members of this community once drifted upstream along the Mekong into what is now Cambodian territory, fleeing the "*Láng Cháy*" troops.<sup>2</sup> As recounted by their grandparents, "wherever the *Láng Cháy* men went, they burned houses along the way."<sup>3</sup> Their ancestors "kept running, kept running until they no longer knew where they were."<sup>4</sup> Colonial maps produced by the French in the early 1900s, now preserved in the National Archives of Cambodia, record the presence of Vietnamese communities during this period across the provinces of Kampong Chhnang, Kratie, Kandal, Takeo, Prey Veng, Pursat, and Kampong Thom. A 1919 map tracking fishing lot allocations on the Tonle Sap in the Kampong Chhnang area lists many lot owners as Vietnamese.

Sự hiện diện của nhóm người này ở Campuchia gắn liền với nhiều tổn thương do các biến động lịch sử, chiến tranh, các đợt thanh trừng sắc tộc và trục xuất mà nổi bật là giai đoạn nắm quyền của Lon Nol (1970-1975) và Khmer Đỏ (1975-1979)

*Những Vết Mờ* là một lưu trữ với nhiều định dạng khác nhau bao gồm sắp đặt, nhiếp ảnh, hình ảnh động đến các bản vẽ và ghi chép được trích xuất, phân rã, chấp nối từ những phỏng vấn diễn đã kéo dài nhiều năm, tác phẩm đưa người xem nhìn sâu vào các vết mờ của lịch sử, nơi thân phận con người trôi dạt và bị nhấn chìm trong bạo lực sắc tộc, chiến tranh và các diễn ngôn của chủ nghĩa dân tộc.

*Những Vết Mờ* là một nỗ lực để các câu chuyện không tan biến trong nước.

<sup>1</sup> *Ngày qua Ngày là dự án nghiên cứu của nghệ sĩ về cộng đồng người di cư gốc Việt không quốc tịch ở Tonle Sap và biên giới Việt Nam năm 2014. Dự án được trưng bày lần đầu tiên vào tháng 1 năm 2015, tại SASA Bassac, Phnom Penh.*

<sup>2</sup> *Trích dẫn từ phỏng vấn với người dân. Qua trao đổi với nhà nghiên cứu Từ Hàn, giặc Láng Cháy thuộc giai đoạn khoảng 1842-1866, đầu tiên nổi lên ở Láng Cháy, An Giang, Việt Nam do sãi cả chùa Krăng Chai cầm đầu, mục tiêu chính nhắm vào các lưu dân An Nam đi khai khẩn.*

<sup>3</sup> *Trích dẫn từ phỏng vấn với người dân.*

<sup>4</sup> *Trích dẫn từ phỏng vấn với người dân.*

The presence of this group in Cambodia is inextricably linked to the historical wounds of violent upheaval, war, ethnic purges, and expulsions, most notably during the Lon Nol (1970–1975) and Khmer Rouge (1975–1979) regimes.

*Faint Traces* is an archive that brings together multiple mediums and formats, from installation, photography, moving images, and rubbings, to drawings and fragmented annotations collected and (re) assembled over years of field interviews. The work invites viewers to look closely into the faint traces of history, where human lives drift and become submerged in ethnic violence, war, and nationalist narratives.

*Faint Traces* is an effort to keep these stories from dissolving into water.

<sup>1</sup> *Day by Day* is the artist's research project on ethnic Vietnamese communities living on the Tonle Sap and along the Vietnam-Cambodia border, started in 2014. The project was first exhibited in January 2015 at SA SA Bassac, Phnom Penh.

<sup>2</sup> Quoted from an interview with local residents. According to discussions with researcher Từ Hàn, the *Láng Cháy* uprising took place around 1842–1866. It first emerged in Láng Cháy, An Giang, Vietnam, led by the head monk of Krăng Chai pagoda, primarily targeting Vietnamese settlers engaged in land clearing and cultivation.

<sup>3</sup> Quoted from an interview with local residents.

<sup>4</sup> Quoted from an interview with local residents.







**Tình ca quê hương**  
2024–2025 – đang tiếp diễn

Video, karaoke, khung thép hộp, tôn,  
tấm cách nhiệt, đèn LED và các vật dụng  
nội thất khác  
Sắp đặt tương tác theo không gian  
210 x 220 x 244 cm



Quê hương là gì? Khi nào ta coi một nơi chốn là quê hương? Liệu ta có được quyền nhìn nhận, khẳng định về điều này, vượt lên trên sự thừa nhận của các thể chế bên ngoài?

Tôi muốn tạo ra một lưu trữ hình ảnh dưới dạng 1 album karaoke từ các tư liệu mà tôi đã quay, chụp trong quá trình nghiên cứu của mình ở Tonle Sap kể từ 2014. Một số tư liệu được thu thập từ người dân. Bằng việc lưu trữ dưới hình thức một thực hành văn hoá đại chúng, tôi mong muốn mở rộng hình thức nghệ thuật của mình, tạo ra sự kết nối vừa mang tính tự sự, kể chuyện, vừa tuyên ngôn và chất vấn. Album tập hợp các bài hát có chủ đề về quê hương và mái nhà. Tác phẩm trưng bày lần này ở Manzi được sắp đặt phỏng theo cấu trúc nhà ở của công nhân cao su tại Kampong Thom, nơi một số cư dân đang làm việc.

*Album được tạo ra với sự hợp tác từ các nghệ sĩ và nhà thiết kế: Đào Tùng, Lê Nhật Tây, Nguyễn Anh Tú, Nguyễn Kim Tố Lan, Nguyễn Thị Thanh Mai, Tạ Minh Đức, Uyên Minh. Dự án Tình ca quê hương được hỗ trợ bởi sáng kiến “Duy trì khả năng ứng biến giữa những khủng hoảng tại Đông Nam Á” CỦA SEA Junction hợp tác cùng Quỹ CMB, và Quỹ Hỗ trợ Di chuyển 2024 - một khởi xướng của Heritage Art Space, The Art & Society Hubs Network-Asia cùng Viện Văn hoá và ngôn ngữ Đức Goethe-Institut Hanoi.*

**Love Songs of the Homeland**  
2024–2025 – ongoing

Video, karaoke, square steel house frame  
covered with heat-resistant sheets,  
corrugated metal, LED lights, and other  
domestic furnishings  
Spatial installation  
210 x 220 x 244 cm

What is a homeland? When do we come to consider a place as our homeland? Do we have the right to recognize and assert this for ourselves, beyond the validation of external institutions?

I wanted to create a visual archive in the form of a karaoke album, composed of footage and photographs I’ve taken throughout my research on the Tonle Sap since 2014. Some of these materials were also donated from local residents. By recasting popular culture as an archiving practice, I seek to expand my artistic language to create works that are both introspective and narrative, declarative and interrogative. The album brings together songs on the themes of homeland and home. The installation is inspired by the architecture of homes built for rubber plantation workers in Kampong Thom, where several residents are currently employed.

*The album was created as part of a collaboration between the artists and designers: Đào Tùng, Lê Nhật Tây, Nguyễn Anh Tú, Nguyễn Kim Tố Lan, Nguyễn Thị Thanh Mai, Tạ Minh Đức and Uyên Minh. Love Songs of the Homeland is a project supported by the Staying Resilient Amidst Multiple Crises in Southeast Asia initiative of SEA-Junction in partnership with CMB Foundation, and Mobility Fund 2024 - an initiative of Heritage Art Space, The Art & Society Hubs Network-Asia and Goethe-Institut Hanoi.*

**Một giấc mơ dang dở**  
2025

Hình ảnh động  
2 phút 05 giây



**An Unfinished Dream**  
2025

Moving image  
2 minutes 05 seconds

Tôi quyết định hồi sinh ngôi nhà bỏ hoang này bằng phương pháp hình ảnh động dựa trên dữ liệu ảnh từ kho lưu trữ mà mình đang có.

Một ngôi nhà để ở được thì cần những điều kiện gì?

Tôi đã khảo sát ý kiến của một số người dân trong làng để từ đó tạo ra một danh sách những đồ vật thiết yếu hoặc yêu thích của họ. Tôi cũng đã nâng phần đất nền lên 2 đến 3 mét theo yêu cầu để tránh ngập lụt hàng năm, bắc thêm giàn mướp, trồng các loại cây ăn trái, nuôi con vịt, con gà,... Nhưng còn việc làm, giấy tờ tùy thân, giấy tờ đất đai, sự công nhận? Tôi để chúng ở đây, như một giấc mơ còn đang dang dở.

*Tác phẩm được tạo ra với sự hợp tác từ các nghệ sĩ: Đào Tùng, Nguyễn Đức Đạt, Nguyễn Kim Tố Lan, Nguyễn Thị Thanh Mai, Uyên Minh.*

I decided to revive this abandoned house through moving image, using photographic data from my personal archive.

What does it take for a house to become livable?

I asked several villagers to create a list of objects that they consider essential or that are dear to them, and added them to the house. I also raised the house foundation by two to three meters, as requested by villagers, to prevent annual flooding; I built a luffa trellis, planted fruit trees, raised ducks and chickens... But what about employment, identification papers, land documents, recognition? I leave them here – like a dream unfinished.

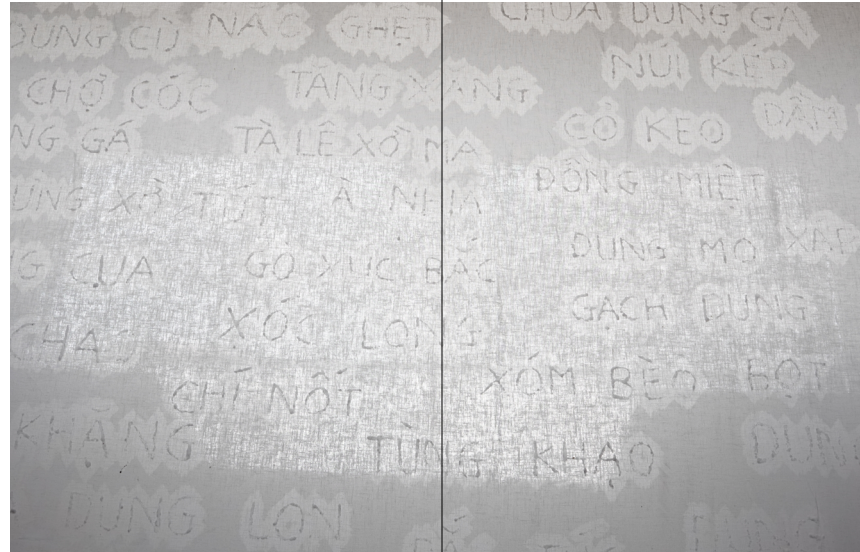
*This work was created as part of a collaboration between the artists: Đào Tùng, Nguyễn Đức Đạt, Nguyễn Kim Tố Lan, Nguyễn Thị Thanh Mai, and Uyên Minh.*

2024-2025 – đang tiếp diễn

Vải, muối

Sắp đặt tùy biến

Kích thước không xác định



## 2024-2025 – ongoing

Fabric, salt

## Flexible installation

### Dimensions variable

*Bản đồ lần theo dòng Tonle Sap và Mekong ở Campuchia, tìm về những cái tên địa danh đã được Việt hoá, nơi người Việt từng ở trong quá khứ lẫn hiện tại. Sau thời kì Khmer đỏ, một nửa những cái tên này đã biến mất, chỉ còn lại trong kí ức và lịch sử truyền miệng của họ. Tôi đã dùng nước muối tạo nên những vết chữ mờ trên vải.*

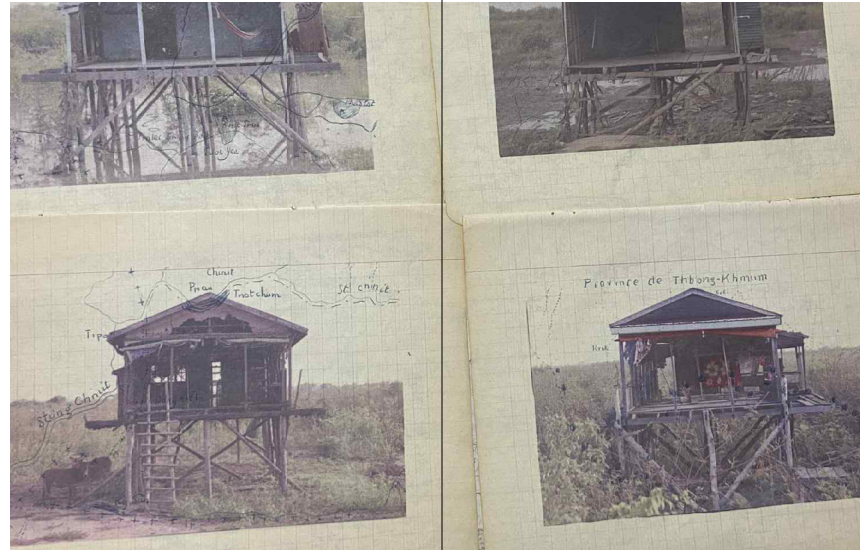
Chúng sẽ biến mất cùng nắng, gió và thời gian...

*Map* traces the flow of the Tonle Sap and Mekong rivers in Cambodia, searching for places whose names were once translated into Vietnamese – sites where Vietnamese communities lived both in the past and the more recent present. After the Khmer Rouge, half of these names disappeared, surviving only in memory and oral histories. I used saltwater to form faint traces of text on fabric.



## Nhà 2023–2025

Giấy vở học sinh cũ, in chuyển nhiệt,  
mực giấy than trên ảnh  
48 ảnh, 20 x 27cm (mỗi bức)



Năm 2018, một số làng nổi ở Kampong Chhnang được di dời lên bờ để bảo vệ môi trường sinh thái. Xa rời tập quán và nguồn sinh kế chính gắn liền với nước, nhiều gia đình đã rời bỏ khu định cư mới để trở lại Tonle Sap hoặc đi tìm việc làm ở nơi khác.

Tôi đã sử dụng hình ảnh của hơn 70 ngôi nhà bỏ hoang được chụp từ 2023 đến 2025, kết hợp với dấu vết hiện diện của người Việt trên các bản đồ nhân học do người Pháp tạo ra từ những năm 1900 (hiện đang lưu trữ tại Cục Lưu trữ Quốc gia Phnom Penh) để tạo nên tác phẩm này.

*Nhà* là sự chồng lớp các vết tích di cư của nhóm cư dân này trong quá khứ cũng như hiện tại.

## Home 2023–2025

Old student notebook paper,  
heat transfer print, carbon ink on  
photographs  
48 photos, 20 × 27 cm (each)

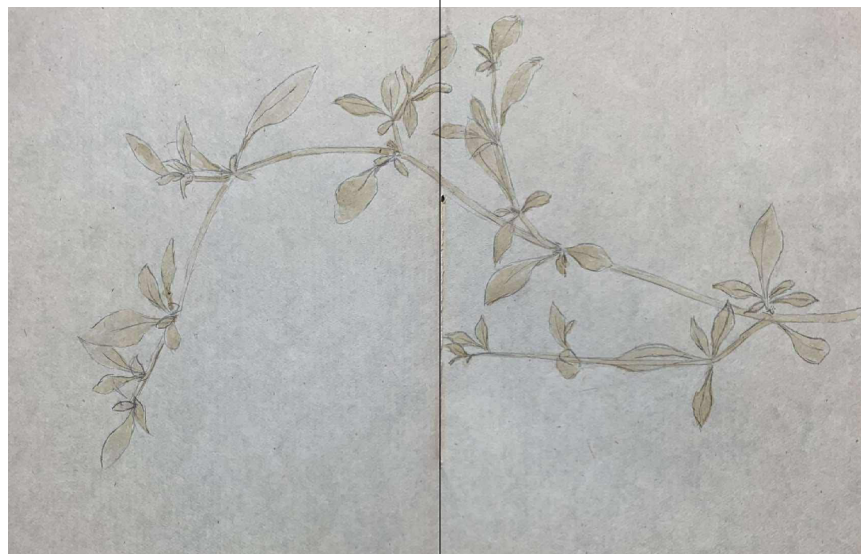
In 2018, several floating villages in Kampong Chhnang were relocated to land as part of 'efforts to preserve the environment'. Separated from their traditional way of life and primary sources of livelihood, many families abandoned the new resettlement sites to return to the Tonle Sap waters or seek work elsewhere.

For this work, I used the photographs of more than 70 abandoned houses taken between 2023 and 2025, in combination with traces of Vietnamese presence as they appeared in French colonial maps from the early 1900s. The maps are held in the National Archives of Cambodia in Phnom Penh.

*Home* is a layering of migration traces, both past and present, of this community.

**Vị của ký ức**  
2024–2025 – đang tiếp diễn

Giấy vở học sinh cũ, nước dền gai, keo,  
bút chì, mực giấy than  
Tranh, văn bản  
Nhiều kích thước



**The Taste of Memory**  
2024–2025 – ongoing

Old student notebook paper, amaranth  
dye, glue, pencil, carbon ink  
Drawing, text  
Dimensions variable

Năm 1975, dưới chế độ Khmer Đỏ, cộng đồng người Việt tại Kampong Chhnang bị cưỡng ép di dời đến các vùng núi ở Kampong Thom lao động cưỡng bức. Nhiều người đã bị giết hoặc chết vì đói và bệnh tật. Muối trở nên cực kỳ khan hiếm, khiến một số cư dân phải tìm các nguyên liệu có vị mặn để thay thế. Một trong số đó là rau dền gai. Dền gai là một loại cây thuốc, một nguồn cứu trợ giữa cơn đói và là biểu tượng huyền bí của sự kiên cường và sinh tồn.

Sử dụng màu của nước dền gai cho các bản vẽ, bộ sưu tập thực vật này được hình thành từ ký ức của những cư dân trong trại tập trung khổ sai ấy. Đi kèm các bức vẽ là những trích đoạn từ lời kể của họ. Chúng tiết lộ một ký ức tập thể đầy bạo lực, đồng thời ở đó ta tìm thấy mối quan hệ giữa con người và tự nhiên được nảy nở và kết nối trong trầm lặng.

In 1975, under the Khmer Rouge regime, the ethnic Vietnamese community in Kampong Chhnang was forcibly relocated to various mountainous areas in Kampong Thom to work in forced labor collectives. Many were killed or died from starvation and disease. Salt was extremely scarce, so some residents sought ingredients with a salty taste as a substitute for it. One of these was wild amaranth. This medicinal plant, thus, became a source of respite from gnawing hunger, and a mystical symbol of resilience and survival.

Using dye extracted from amaranth leaves for drawings, this botanical collection was created from the accounts of residents who endured forced labor in Khmer Rouge camps. Accompanying the drawings are excerpts from their stories. Together, they reveal a collective memory marked by violence, and at the same time, a close relationship between humans and nature that sprouted and took shape in silence





Quê hương là con đò nhỏ

Êm đềm khuya nước ven sông

Quê hương là con đò nhỏ



Lời bạt của Tiến sĩ Lucrezia Canzutti  
Nghiên cứu sinh sau tiến sĩ bảo trợ bởi chương trình Leverhulme và  
đồng sự tổ chức phiên bản *Những Vết Mờ* tại Campuchia (7/2025):

Những người gốc Việt mà câu chuyện của họ được giới thiệu trong triển lãm này đã sinh sống tại Campuchia qua nhiều thập kỷ: đời sống từng cá nhân và toàn bộ cộng đồng ấy đan cài vào lịch sử Campuchia, thừa hưởng những di sản phức tạp của chủ nghĩa thực dân, của tranh chấp, xung đột và những cuộc dịch chuyển, di dời. Năm mươi năm trước, dưới chế độ Khmer Đỏ, có khoảng 150.000 - 170.000 người gốc Việt đã bị trục xuất khỏi Campuchia; còn những người ở lại không tránh khỏi những cuộc thảm sát tàn khốc. Sau khi chế độ Pol Pot sụp đổ, cũng như bao người Khmer sống sót khác, người tị nạn gốc Việt dần trở về nơi chốn cũ và phải dựng lại cuộc sống từ đồng tro tàn. Thế nhưng, trong nhận thức chung của cộng đồng tại đây, nhóm dân cư ấy vẫn chỉ là di dân từ nước ngoài, là những kẻ “ngoại cuộc”.

Trưng bày mời gọi chúng ta hướng mắt, lắng tai tới “những phần lịch sử bên lề/thứ yếu” vốn bị vùi lấp, xóa bỏ, lãng quên trong dòng diễn ngôn chính thống. Bằng việc ghép nối dấu vết của đời sống cá nhân và ký ức tập thể, *Những Vết Mờ* chất vấn các tự sự vốn chỉ xoáy vào những chia rẽ và khác biệt, gợi mở việc suy tư về những quá khứ chung và cả những khả thể của tương lai. Trưng bày hé lộ những câu chuyện không chỉ kể về sự dịch chuyển, tước đoạt, mất mát, lia bỏ cội rễ mà còn về sự sống sót, kiên cường và máu mủ tình thân.

Những câu chuyện ở đây đan xen giữa ký ức cá nhân và tư liệu lưu trữ. Lưu trữ cung cấp một khởi đầu hiệu quả để suy ngẫm về lịch sử, căn tính và cảm thức thuộc về. Bản đồ thời thuộc địa và hậu thuộc địa, ảnh chụp, giấy tờ căn cước... tựu thành một tập hợp tín hiệu cho thấy sự tiếp nối giữa quá khứ và hiện tại, cũng như soi rõ sự hiện diện liên thế hệ của cộng đồng người Việt tại Campuchia. Tuy vậy, Mai không sử dụng tư liệu lưu trữ ấy ở dạng nguyên bản. Trong các tác phẩm của cô, ta thấy tư liệu bị phá vỡ, phân mảnh, che giấu hoặc được xếp đặt bên cạnh những câu chuyện riêng tư, những đồ vật, ký ức và tri thức cộng đồng. Kết hợp các chất liệu video, sắp đặt, tranh vẽ, *Những Vết Mờ* thách thức tính ưu việt, tối thượng của hình thức

Afterword by Dr Lucrezia Canzutti,  
Leverhulme Early Career Fellow and Co-organiser of *Faint Traces*'  
first presentation (Phnom Penh, July 2025):

The ethnic Vietnamese whose stories inform this installation have been living in Cambodia for decades: their personal and collective lives are woven into the fabric of Cambodia's history, with its complex legacies of colonialism, conflict, and displacement. Fifty years ago, under the Khmer Rouge, between 150,000 and 170,000 Vietnamese were expelled from Cambodia; those who remained were brutally killed. Like many Khmer survivors, Vietnamese refugees returned after the fall of the Pol Pot regime, having to rebuild a life from ruins. Yet, in the popular imaginary, the Vietnamese are often perceived as foreigners and 'outsiders'.

*Faint Traces* invites us to attend to the 'minor histories' that are buried, erased, and ignored in mainstream discourse. By piecing together traces of intimate and collective lives, it challenges narratives that foreground division and difference, instead inviting us to engage with shared pasts and potential futures. This chapter unveils tales of displacement, dispossession, and deracination — but also of survival, resilience, and kinship.

The stories presented here weave together personal accounts and archival materials. Archives offer a productive starting point for reflecting on history, identity, and belonging. Colonial and post-colonial maps, photographs, and identity documents alert us to the continuities between past and present, and to the intergenerational presence of the ethnic Vietnamese in Cambodia. Yet, Mai's artwork does not use archival sources in their original form: it disrupts them, fragments them, hides them, or juxtaposes them with people's own stories, objects, memories, and knowledges. Working across video, installation, and drawing, the exhibition displaces the primacy of traditional archives and invites us to consider how we might intervene in and reimagine (with) the Archive. What does it mean to reappropriate, create with, and repair moments in history through creative practice? What alternative presents and futures might emerge through these acts?



lưu trữ truyền thống và mời gọi ta suy ngẫm: làm thế nào để can thiệp, tái hình dung (cùng) Lưu trữ? Điều gì có thể xảy ra khi ta tái chiếm hữu, sáng tạo trên các tư liệu hay sửa chữa lại những thời khắc trong lịch sử bằng thực hành nghệ thuật? Những hiện tại và tương lai thay thế nào có thể xuất hiện thông qua những hành động này?

*Những Vết Mờ* là kết quả của hợp tác liên ngành giữa nghệ sĩ (đồng thời là trưởng nhóm nghiên cứu nghệ thuật) Nguyễn Thị Thanh Mai và Tiến sĩ Lucrezia Canzutti (nhà nghiên cứu, đồng tổ chức). Cùng nhau, Mai và Lucrezia cũng đang phát triển một dự án kỹ thuật số nhằm mở rộng phạm vi của tác phẩm vượt ra ngoài không gian phòng trưng bày.

*Faint Traces* emerges from an ongoing art–research collaboration between Nguyen Thi Thanh Mai (artist and artistic research lead) and Dr Lucrezia Canzutti (researcher and exhibition co-organiser). Together, Mai and Lucrezia are also developing a digital project aimed at extending the reach of their work beyond the gallery space.

|                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nghệ sĩ                                       | Nguyễn Thị Thanh Mai                                                                                                                                                                                                                                               |
| Nhà tổ chức                                   | Manzi Art Space                                                                                                                                                                                                                                                    |
| (phiên bản tại Hanoi)                         | Nguyễn Thị Thanh Mai                                                                                                                                                                                                                                               |
| Cổ vấn nghệ thuật                             | Nguyễn Trần Nam                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Cổ vấn nghiên cứu                             | Lucrezia Canzutti                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Tài trợ dự án                                 | King's College London, nguồn tài trợ UKRI cho Nghiên cứu hợp tác                                                                                                                                                                                                   |
| Tài trợ cho dự án<br><i>Tình ca quê hương</i> | Sáng kiến “Duy trì khả năng ứng biến giữa những khủng hoảng tại Đông Nam Á” của SEA Junction hợp tác cùng Quỹ CMB; Quỹ Hỗ trợ Di chuyển 2024 – một khởi xướng của Heritage Art Space, Mạng lưới châu Á các Không gian Nghệ thuật & Xã hội cùng Viện Goethe Hà Nội. |
| Hỗ trợ địa phương tại Hà Nội                  | Manzi Art Space<br>babau-AIR                                                                                                                                                                                                                                       |
| Hỗ trợ sản xuất                               | Đào Tùng, Lê Nhật Tây, Nguyễn Anh Tú, Nguyễn Đức Đạt, Nguyễn Kim Tố Lan, Tạ Minh Đức, Uyên Minh                                                                                                                                                                    |
| Hỗ trợ kỹ thuật                               | Nguyễn Hoá, Tô Tiến Tùng, Nguyễn Trần Nam, Nguyễn Tuấn, Manzi team                                                                                                                                                                                                 |
| Thiết kế                                      | Nhật Q. Võ, Lê Anh Thư                                                                                                                                                                                                                                             |

Chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới cộng đồng người gốc Việt tại Campuchia vì sự tử tế, tấm lòng hào phóng, cũng như vì đã chia sẻ những câu chuyện làm nên nội dung của triển lãm này. Đặc biệt trân trọng cảm ơn Bill Nguyen, Christoph Sperfeldt, Đỗ Kỳ Huy, Đồng Thị Mỹ Hiệp, Hồ Anh Vũ, Hồ Thị Diễm Loan, Lê Kim Hùng, Lê Xuân Hồng Nhung, Linh Lê, Nguyễn Phương Linh, Nhật Q. Võ, Phan Hải Bằng, nhóm Sao La, Trâm Vũ, Trương Quế Chi, Trương Thiện, Linh Lan cùng tất cả những người đã đóng góp ý tưởng và thời gian để giúp trưng bày này thành hiện thực.

|                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Artist                                                       | Nguyen Thi Thanh Mai                                                                                                                                                                                                                                            |
| Co-Organizers                                                | Manzi Art Space                                                                                                                                                                                                                                                 |
| (Hanoi version)                                              | Nguyen Thi Thanh Mai                                                                                                                                                                                                                                            |
| Artistic Mentor                                              | Nguyen Tran Nam                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Research Mentor                                              | Lucrezia Canzutti                                                                                                                                                                                                                                               |
| Project Sponsors                                             | King's College London, the UKRI Funding for Participatory Research                                                                                                                                                                                              |
| Sponsors for<br><i>Love songs of the Homeland</i><br>Project | <i>Staying Resilient Amidst Multiple Crises in Southeast Asia</i> – initiative of SEA-Junction in partnership with CMB Foundation, and Mobility Fund 2024 – an initiative of Heritage Art Space, The Art & Society Hubs Network-Asia and Goethe-Institut Hanoi. |
| Local Support in Hanoi                                       | Manzi Art Space<br>babau-AIR                                                                                                                                                                                                                                    |
| Production Support                                           | Dao Tung, Le Nhat Tay, Nguyen Anh Tu, Nguyen Duc Dat, Nguyen Kim To Lan, Ta Minh Duc, Uyen Minh                                                                                                                                                                 |
| Technical Support                                            | Nguyen Hoa, To Tien Tung, Nguyen Tuan, Nguyen Tran Nam, Manzi team                                                                                                                                                                                              |
| Graphic Design                                               | Nhat Q. Vo, Le Anh Thu                                                                                                                                                                                                                                          |

The organizers are extremely grateful to the Vietnamese community in Cambodia for their kindness, generosity, and for sharing the stories that inform this exhibition. Special thanks to Bill Nguyen, Christoph Sperfeldt, Do Ky Huy, Dong Thi My Hiep, Ho Anh Vu, Ho Thi Diem Loan, Le Kim Hung, Le Xuan Hong Nhung, Linh Le, Nguyen Phuong Linh, Nhat Q. Vo, Phan Hai Bang, Sao La collective, Tram Vu, Truong Que Chi, Truong Thien, Linh Lan, and everyone who contributed their ideas and time to make this exhibition possible.

#### Về nghệ sĩ:

Nguyễn Thị Thanh Mai sử dụng nhiều loại hình nghệ thuật khác nhau như hội họa, sắp đặt, phim tài liệu, video và báo chí để làm nổi bật các vấn đề trải dài từ những câu chuyện cá nhân đến những chủ đề rộng lớn hơn về lịch sử và di cư. Tác phẩm của nghệ sĩ đan xen giữa nghiên cứu và thử nghiệm, ghi chép và tưởng tượng. Khai thác nhiều chủ đề đa dạng như cơ thể, tính nữ, lịch sử, hậu chiến và di cư, các tác phẩm của Mai là những mảnh ghép rời rạc mở ra một cánh cửa nhìn vào bức tranh xã hội mà nghệ sĩ đang sống, đồng thời say mê khám phá. Tốt nghiệp Thạc sĩ Mỹ thuật tại Đại học Mahasarakham, Thái Lan (2012), hiện Mai đang là giảng viên tại Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế. Cô nhận được Giải thưởng của Quỹ Pollock Krasner vào năm 2014 và Giải thưởng Nghệ sĩ xuất sắc từ The Factory năm 2021.

#### About the artist:

Nguyen Thi Thanh Mai employs various mediums such as drawing, installation, documentary film, video, and journalism to highlight issues spanning from personal narratives to broader themes of history and migration. Her works interweave research and experimentation, documentation and imagination. Exploring diverse subjects such as body, femininity, history, post-war, and migration, Mai's art pieces are disjointed fragments that provide a window into the societal landscape she inhabits and passionately explores. Holding a Master of Fine Arts degree from Mahasarakham University, Thailand (2012), Mai currently serves as a lecturer at University of Arts, Hue University. She received the Pollock Krasner Foundation Award in 2014 and the Artist Excellence Award in 2021 from The Factory.



